

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/DS-ST
Ngày: 31/5/2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng
tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Hưng.

2/ Ông Nguyễn Văn Trước

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T

Địa chỉ: Số 266-268 N, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện hợp pháp là ông Cao Hồng S - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Vĩnh Long (theo Giấy ủy quyền số 3978/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019).

Người đại hợp pháp là anh Trần Quốc D - Chức vụ: Phó PGD T (theo Giấy ủy quyền số 526/2020/UQ-CNVL ngày 14/8/2020).

Địa chỉ: Số 17, tổ 10 đường P, khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Lê Quốc Y, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: 132A/13 ấp P, xã Q, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Trần Quốc D trình bày:

Ngày 25/10/2014 Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (Ngân hàng) có ký với anh Lê Quốc Y hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của anh Lê Quốc Y, Ngân hàng đã đồng ý cấp 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 10.000.000đ, số thẻ 970403-9997, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Quá trình giao dịch được thể hiện chi tiết trên bảng sao kê quá hạn thẻ, thứ tự thanh toán thẻ tín dụng căn cứ theo điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng anh Lê Quốc Y không có thiện chí trả nợ. Do anh Lê Quốc Y đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày 05/4/2020 Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 14/8/2020, anh Lê Quốc Y còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tổng số tiền gốc và lãi là **11.820.142đ** (Mười một triệu tám trăm hai mươi nghìn một trăm bốn mươi hai đồng), trong đó gốc: 10.100.112đ; Lãi quá hạn: 1.720.030đ.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần liên hệ anh Lê Quốc Y bàn về hướng giải quyết các khoản vay nhưng anh Lê Quốc Y cố tình tránh né. Do vậy Ngân hàng yêu cầu khách hàng có trách nhiệm thanh toán khoản nợ quá hạn, đồng thời cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để khách hàng trả nợ, tuy nhiên đến nay khách hàng vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng (Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng).

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lê Quốc Y phải có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 14/8/2020 là **11.820.142đ** (Mười một triệu tám trăm hai mươi nghìn một trăm bốn mươi hai đồng), (trong đó gốc: 10.100.112đ; Lãi quá hạn: 1.720.030đ) và phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 15/8/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo quy định.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Quốc Y vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và cũng không gửi bản khai Y kiến cho Tòa án.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Trần Quốc D trình bày: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu anh Lê Quốc Y có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng

tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 31/5/2021 là **15.627.842đ** (Mười lăm triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng), trong đó (Vốn gốc: 10.100.112đ; Lãi quá hạn: 5.527.730đ) và phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 01/6/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo quy định.

- Bị đơn anh Lê Quốc Y vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giải quyết buộc bị đơn anh Lê Quốc Y có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là **15.627.842đ** (Mười lăm triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng). Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn anh Lê Quốc Y vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Lê Quốc Y.

[2] Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giải quyết buộc bị đơn anh Lê Quốc Y có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là **15.627.842đ** (Mười lăm triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng), Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 25/10/2014 Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (Ngân hàng) có ký với anh Lê Quốc Y hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của anh Lê Quốc Y, Ngân hàng đã đồng ý cấp 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 10.000.000đ, số thẻ 970403-9997, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Xét Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng được ký kết dựa trên sự tự nguyện của các bên, đảm bảo hình thức và

nội dung, trình tự theo quy định pháp luật. Do anh Lê Quốc Y không đóng tiền lãi, phí và trả nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T theo đúng quy định tại Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng mà hai bên đã thỏa thuận ký kết nên ngày 05/4/2020 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Xét mức lãi suất và chuyển dư nợ sang quá hạn đã được các bên thỏa thuận tại Điều 22, Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật tín dụng năm 2010 và Điều 468 Bộ luật dân sự. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án cho đến tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn chưa có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những nhận định nêu trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu bị đơn anh Lê Quốc Y có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 31/5/2021 là **15.627.842đ** (Mười lăm triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng), trong đó (Vốn gốc: 10.100.112đ; Lãi quá hạn: 5.527.730đ) và phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 01/6/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo quy định là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị đơn anh Lê Quốc Y có trách nhiệm nộp $5\% \times 15.627.842đ = 781.392đ$ làm tròn 781.000đ (Bảy trăm tám mươi một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 244 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Áp dụng các Điều 463, 464, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.
- Áp dụng các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T, buộc bị đơn anh Lê Quốc Y có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tổng số tiền gốc và lãi là **15.627.842đ** (Mười lăm triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Lê Quốc Y còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

Về án phí:

- Buộc bị đơn anh Lê Quốc Y nộp 781.000đ (Bảy trăm tám mươi một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0006453 ngày 05/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Tấn Phong